

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh CTĐT cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính liên kết giữa Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN và Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2645/QĐ-ĐHQGHN ngày 07/9/2021 của Giám đốc ĐHQGHN về việc gia hạn liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường Đại học Ngoại ngữ và Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ, chương trình cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính do đối tác cấp bằng; Căn cứ Quyết định số 2252/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/05/2026 của Giám đốc ĐHQGHN về việc gia hạn liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường Đại học Ngoại ngữ và Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ, chương trình cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính do đối tác cấp bằng; Căn cứ các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tuyển sinh Chương trình đào tạo cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính liên kết giữa Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN và Đại học Southern New Hampshire (SNHU), Hoa Kỳ năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Thí sinh là người Việt Nam hoặc người nước ngoài đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương THPT (bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam); có đủ sức khỏe để học tập đảm bảo việc học tập; có tư cách và phẩm chất đạo đức tốt; không ở trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Việt Nam.

b) Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam) được xét tuyển vào học theo quy định hiện hành liên quan của hai bên.

Lưu ý: Đối với thí sinh mang quốc tịch nước ngoài, bên cạnh các điều kiện nêu trên, hồ sơ dự tuyển phải được hợp pháp hóa lãnh sự, công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam (nếu thuộc diện phải thực hiện) và phải có giấy khám sức khỏe do bệnh viện tuyển trung ương hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

2. Tên chương trình đào tạo, đơn vị cấp bằng, tên văn bằng và tổ hợp xét tuyển

- Tên chương trình đào tạo: Cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính (Tương ứng với ngành Kinh tế mã ngành 7310101 tại Việt Nam)
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Bachelor of Science Economics and Finance

Lưu ý: Bằng Cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính do Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ cấp và được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận theo công văn số 970/KĐCLGD ký ngày 09/06/2014.

- Danh mục tổ hợp xét tuyển: Áp dụng cho các phương thức xét tuyển (i) Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, (ii) Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ và (iii) Xét kết quả học tập bậc THPT.

Danh mục tổ hợp xét tuyển

STT	Tên tổ hợp	Các môn trong tổ hợp			Môn nhân hệ số 2
		Môn 1	Môn 2	Môn 3	
1.	A01	Toán	Vật lí	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
2.	D01	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
3.	D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
4.	D08	Toán	Sinh học	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
5.	D09	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
6.	D10	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh
7.	D11	Ngữ văn	Vật lí	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
8.	D12	Ngữ văn	Hóa học	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
9.	D13	Ngữ văn	Sinh học	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
10.	D14	Ngữ văn	Lịch sử	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
11.	D15	Ngữ văn	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
12.	D66	Ngữ văn	GDKTPL	Tiếng Anh	Ngữ văn & Tiếng Anh
13.	D84	Toán	GDKTPL	Tiếng Anh	Toán & Tiếng Anh

3. Chương trình đào tạo

3.1. Chương trình đào tạo tại Việt Nam

Chương trình cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính gồm 40 học phần được chia thành 08 học kỳ (*Chi tiết tại Phụ lục 1*) với hai giai đoạn như sau:

a) Các học phần giai đoạn 1: Do Trường Đại học Ngoại ngữ quản lý và chịu trách nhiệm giảng dạy, chấm điểm theo quy định của Trường, phù hợp với quy định đào tạo của ĐHQGHN. Sinh viên hoàn thành các học phần giai đoạn 1 với điểm “C” trở lên (điểm trung bình tích lũy giai đoạn 1 là 2.0) sẽ được chuyển tiếp vào giai đoạn 2 của chương trình.

b) Các học phần giai đoạn 2: Do Đại học SNHU quản lý và chịu trách nhiệm giảng dạy, chấm điểm theo quy định của Đại học SNHU (gồm 20 học phần), trong đó Đại học SNHU có trách nhiệm cử giảng viên giảng dạy 10 học phần và lựa chọn giảng viên đáp ứng quy định của Đại học SNHU để giảng dạy 10 học phần còn lại của giai đoạn 2.

c) Ngoài khung chương trình cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính, sinh viên là công dân Việt Nam phải học các học phần chung bắt buộc dành cho người học là công dân Việt Nam theo quy định hiện hành (*Chi tiết tại Phụ lục 1*). Các học phần này do Trường Đại học Ngoại ngữ đảm nhiệm và không tính vào tổng số tín chỉ đào tạo trong khung chương trình chính khóa (120 tín chỉ). Các học phần chung bắt buộc dành cho sinh viên là công dân Việt Nam được tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá bằng Tiếng Việt theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN.

3.2. Chương trình chuyển tiếp tại Hoa Kỳ

Trong quá trình học, sinh viên có cơ hội nộp hồ sơ chuyển tiếp sang học tập tại cơ sở chính của Đại học Southern New Hampshire tại Hoa Kỳ nếu có nguyện vọng, đáp ứng các điều kiện tuyển sinh và được Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ chấp thuận. Trong trường hợp chuyển tiếp, sinh viên sẽ thực hiện chương trình học theo các quy định hiện hành của Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ và đóng học phí, các khoản phí liên quan theo quy định áp dụng đối với sinh viên quốc tế của Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ tại thời điểm theo học.

3.3. Chương trình trao đổi học tập tại Hoa Kỳ

Trong quá trình học tập, sinh viên đáp ứng các điều kiện của chương trình và được Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ chấp thuận có cơ hội tham gia chương trình trao đổi học tập tại Hoa Kỳ. Thời gian trao đổi tối đa là 02 học kỳ đối với sinh viên tham dự năm thứ ba và tối đa 01 học kỳ đối với sinh viên tham dự học kỳ đầu năm thứ tư.

Sinh viên tham gia chương trình chỉ đóng học phí theo mức thu của chương trình tại Việt Nam và được miễn mức học phí áp dụng đối với sinh viên quốc tế đang học tập tại Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ.

3.4. Các học phần bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư 07/2025/TT-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ngày 27/3/2025, ngoài chương trình đào tạo chuẩn do Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ cung cấp, sinh viên là công dân Việt Nam cần học thêm một số học phần bắt buộc. Các học phần này được giảng dạy bằng tiếng Việt, do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức triển khai theo quy định của ĐHQGHN và không tính vào tổng số 120 tín chỉ của chương trình đào tạo (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

4. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh được công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình chính khóa cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Có chứng chỉ Tiếng Anh đạt trình độ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương trình độ B2 theo Khung tham chiếu ngoại ngữ chung châu Âu (tối thiểu VSTEP 6.0, IELTS Academic 5.5, TOEFL iBT 72); Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng. Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN không xét các chứng chỉ ngoại ngữ thi online. Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

(ii) Trúng tuyển thông qua một trong các phương thức tuyển sinh do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN áp dụng đối với chương trình cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính (*Chi tiết tại Mục 5*).

Lưu ý:

Thí sinh đáp ứng điều kiện (ii) nhưng chưa đáp ứng điều kiện (i) thì yêu cầu phải có điểm trung bình môn Tiếng Anh lớp 12 đạt tối thiểu 6,0/10. Trong trường hợp này, thí sinh sẽ được

công nhận là trúng tuyển có điều kiện và phải hoàn thành điều kiện (i) theo quy định của chương trình để được xét công nhận trúng tuyển chính thức.

Thí sinh trúng tuyển có điều kiện sẽ được kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh và xếp lớp học tăng cường năng lực tiếng Anh do Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN tổ chức để ôn tập thi chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ theo yêu cầu.

Trường hợp không thể tham dự bài kiểm tra đầu vào theo lịch chính thức, thí sinh phải gửi đơn đề nghị vắng mặt (theo mẫu quy định), nêu rõ lý do, cam kết tham gia bài kiểm tra đầu vào theo lịch bổ sung của nhà trường và được Hội đồng tuyển sinh đại học (HĐTS) chấp thuận bằng văn bản. Đối với trường hợp vắng mặt vì lý do sức khỏe, thí sinh phải cung cấp giấy xác nhận của bệnh viện hoặc cơ sở y tế có thẩm quyền.

HĐTS có quyền hủy kết quả trúng tuyển của thí sinh trong trường hợp thí sinh không tham dự bài kiểm tra đầu vào và không có lý do chính đáng hoặc lý do vắng mặt không được HĐTS chấp thuận.

Thời gian yêu cầu sinh viên trúng tuyển có điều kiện nộp chứng chỉ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu đầu vào tối đa là 12 tháng kể từ khi được công nhận trúng tuyển có điều kiện, nếu không đạt chứng chỉ tiếng Anh đầu vào trong thời gian quy định, sinh viên sẽ bị buộc thôi học.

Trong thời gian học tiếng Anh tăng cường, thí sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh bậc 4/6 trở lên tại bất kỳ thời điểm nào sẽ được xem xét công nhận trúng tuyển chính thức và chuyển sang học chương trình chuyên ngành ở đợt xét công nhận gần nhất mà không cần chờ đến khi kết thúc thời hạn 12 tháng.

5. Các phương thức xét tuyển

STT	Phương thức xét tuyển	Thời gian nhận minh chứng	Ghi chú
3.1	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	25/6 – 14/07/2026	Chi tiết tại Phụ lục 2
3.2	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	Chi tiết tại Phụ lục 3
3.3	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ	25/6 – 14/07/2026	Chi tiết tại Phụ lục 4
3.4	Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN	25/6 – 14/07/2026	Chi tiết tại Phụ lục 5
3.5	Xét kết quả học tập bậc THPT	25/6 – 14/07/2026	Chi tiết tại Phụ lục 6

6. Nguyên tắc xét tuyển

6.1. Nguyên tắc xét tuyển chung

- Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN công bố trúng tuyển chính thức theo lịch trình của Bộ GD&ĐT;
- Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;
- Điểm môn Ngoại ngữ (bao gồm cả điểm quy đổi từ chứng chỉ ngoại ngữ) tính hệ số 2. Tổng điểm trên thang điểm 50 được quy đổi về điểm xét tuyển trên thang điểm 30, làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. HĐTS sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

6.2. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

Đối với các thí sinh có cùng kết quả xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo các tiêu chí phụ sau:

- Xét tuyển theo thứ tự giải thưởng đạt được từ cao xuống thấp;
- Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;
- Thí sinh cần đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.

6.3. Nguyên tắc xét tuyển phương thức Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.
- Thí sinh cần đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.

6.4. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ;

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.
- Thí sinh cần đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.

6.5. Nguyên tắc xét tuyển đối với phương thức Xét kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN và phương thức Xét kết quả học tập bậc THPT

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Nguyên tắc chung

7.1.1. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

- Điểm cộng: chi tiết tại phụ lục 7
- Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng: chi tiết tại mục 7.2
- Tổng điểm cộng và điểm ưu tiên: không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm 30 (tối đa 3.0 điểm). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này. Thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm thưởng nhưng chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất.
- Điểm cộng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, đối tượng) để đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

7.1.2. Phương thức xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với chứng chỉ ngoại ngữ, Phương thức xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức và Phương thức xét tuyển bằng kết quả học tập bậc THPT

Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng: chi tiết tại mục 7.2

7.2. Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 3 (KV3) là 0,25 điểm, khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;
- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;
- Các mức điểm ưu tiên tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số);
- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành;
- Trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương theo thang điểm 30;
- Thí sinh chỉ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

8. Học phí và lệ phí dự kiến

8.1. Đối với Chương trình Cử nhân Khoa học Kinh tế - Tài chính

- Học phí dự kiến năm học 2026 - 2027 của Chương trình Cử nhân Khoa học Kinh tế - Tài chính là 65.265.000 đồng/sinh viên/năm học. Người học nộp học phí bằng đồng Việt Nam theo từng học kỳ.
- Do chương trình được triển khai trên cơ sở hợp tác với đối tác nước ngoài, mức học phí được xác định căn cứ vào các chi phí đào tạo của chương trình, bao gồm các khoản chi trả cho đối tác quốc tế. Học phí cụ thể của từng học kỳ được nhà trường công bố bằng đồng Việt Nam trước thời điểm thu học phí và có thể được điều chỉnh theo hợp đồng, biến động tỷ giá hối đoái và các quy định hiện hành có liên quan.
- Mức học phí này không bao gồm học phí khóa học Tiếng Anh tăng cường dành cho các thí sinh chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh đầu vào.

8.2. Đối với khóa tiếng Anh tăng cường

Học phí khóa tiếng Anh tăng cường dự kiến là 26.800.000 đồng/sinh viên/ toàn khóa và được thu trong 01 lần theo thông báo nhập học.

8.3. Đối với các học phần bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam

Học phí các học phần bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam sẽ được thu riêng theo quy định của nhà nước, ĐHQGHN và Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

8.4. Lệ phí khác

Ngoài học phí, sinh viên thực hiện các khoản bảo hiểm, phí và lệ phí khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

9. Thông tin về Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ

Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ được kiểm định bởi Ủy ban giáo dục đại học vùng New England (NECHE).

Chương trình đào tạo cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính của Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ được kiểm định bởi Hội đồng Kiểm định các Trường và Chương trình đào tạo về Kinh doanh (ACBSP).

Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ có 09 lần được U.S News & World Report xếp hạng một trong các trường đại học đổi mới sáng tạo nhất Bắc Mỹ (Most Innovative Universities in the North), lần gần nhất là năm 2026.

Địa chỉ: 2500 North River Road, Manchester, NH, 03106, USA

Điện thoại: 6036269100 (số gọi miễn phí: 18006681249) Fax: 6037210443

Website: <https://www.snhu.edu/>

E-mail: info@snhu.edu

10. Địa điểm đào tạo

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 2, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Lưu ý: Sinh viên có nguyện vọng và đáp ứng các điều kiện có thể chuyển tiếp hoặc tham gia các học kỳ trao đổi tại Hoa Kỳ và tuân thủ các quy định học tập tại Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ.

11. Hồ sơ đăng ký xét tuyển và thời gian tiếp nhận

- **Hồ sơ đăng ký xét tuyển:** Bản scan của các giấy tờ sau: (i) Học bạ (đủ 06 học kỳ), (ii) Căn cước công dân (đủ 2 mặt), (iii) Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) (iv) các giấy tờ khác (nếu có)
- **Thời gian tiếp nhận đăng ký:** 25/6 – 14/07/2026
- **Link nộp hồ sơ:** <http://tiny.cc/kttculis>

Lưu ý: Trong trường hợp tiếp tục nhận hồ sơ xét tuyển sau thời hạn trên, nhà trường sẽ thông báo thời gian xét tuyển các đợt tiếp theo căn cứ lịch trình tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

12. Địa điểm tư vấn tuyển sinh

Khoa Giáo dục Quốc tế, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

Bộ phận tuyển sinh : Phòng 102, nhà A3, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

Hotline: 0986 455 599

E-mail: fle.ulis@vnu.edu.vn

Fanpage: <https://www.facebook.com/fied.ulis.vnu>

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (đề b/c);
- BGH (đề b/c);
- Các đơn vị trong trường (đề ph/hợp);
- Lưu: VP, GDQT, ĐL10.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

Hà Lê Kim Anh

PHỤ LỤC 1

Khung Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài giữa Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN và Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Thông tin chung về chương trình cử nhân

- Tên chương trình đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính
 - + Tên tiếng Anh: Bachelor of Science Economics and Finance
- Thời gian đào tạo chuẩn: 04 năm
- Tổng số tín chỉ: 120 tín chỉ
- Luận văn: Không
- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Bachelor of Science Economics and Finance
- Đơn vị cấp bằng: Đại học Southern New Hampshire, Hoa Kỳ

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Khung chương trình đào tạo cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính

Stt	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
Ia	Khối kiến thức theo lĩnh vực		18		
1	MUS 101	Music and Meaning <i>Cảm thụ âm nhạc</i>	3		Trường ĐHNN
2	MAT 240	Business Statistics <i>Thống kê kinh doanh</i>	3		Trường ĐHNN
3	COM 130	Media Communication and Visual Literacy <i>Truyền thông bằng hình ảnh</i>	3		Trường ĐHNN
IIa	Khối kiến thức theo khối ngành		21		
II.1	Nghệ thuật và nhân văn				
4	HIS 259	Silk Roads and Samurai: History of East Asian Trade <i>Lịch sử giao thương Đông Á</i>	3		Trường ĐHNN
II.2	Khoa học xã hội – hành vi				
5	ECO 201	Microeconomics <i>Kinh tế vi mô</i>	3		Trường ĐHNN
6	ECO 202	Macroeconomics <i>Kinh tế vĩ mô</i>	3	ECO 201	Trường ĐHNN
7	PSY 108	Introduction to Psychology <i>Nhập môn Tâm lý học</i>	3		Trường ĐHNN

Stt	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
II.3	Khoa học, Công nghệ, Toán học				
8	IT 100	Introduction to Information Technology <i>Nhập môn Công nghệ thông tin</i>	3		Trường ĐHNN
9	MAT 130	Applied Finite Mathematics <i>Toán hữu hạn ứng dụng</i>	3		Trường ĐHNN
IIIa	Khối kiến thức theo nhóm ngành		30		
10	ACC 201	Financial Accounting <i>Kế toán tài chính</i>	3		Trường ĐHNN
11	ACC 202	Managerial Accounting <i>Kế toán quản trị</i>	3	ACC 201	Trường ĐHNN
12	BUS 206	Business Law <i>Luật kinh doanh</i>	3		Trường ĐHNN
13	FIN 320	Principles of Finance <i>Nguyên lý tài chính</i>	3	ACC 201, ECO 202, MAT 240	Trường ĐHNN
14	IT 210	Business Systems Analysis & Design <i>Phân tích và thiết kế hệ thống kinh doanh</i>	3		Trường ĐHNN
15	MKT 113	Introduction to Marketing <i>Nhập môn Marketing</i>	3		Trường ĐHNN
16	OL 125	Human Relations in Administration <i>Quan hệ con người trong quản lý</i>	3		Trường ĐHNN
IVa	Khối kiến thức ngành		30		
17	ECO 301	Managerial Economics <i>Kinh tế quản lý</i>	3	ECO 201, ECO 202, MAT 240, ACC 202	Trường ĐHNN
18	ECO 306	Money and Banking <i>Tiền tệ & Ngân hàng</i>	3	ECO 201, ECO 202	Trường ĐHNN
19	FIN 330	Corporate Finance <i>Tài chính doanh nghiệp</i>	3	FIN 320	Trường ĐHNN
20	FIN 340	Fundamentals of Investments <i>Những vấn đề cơ bản về đầu tư</i>	3	FIN 320	Trường ĐHNN
Ib	Khối kiến thức theo lĩnh vực		18		
21	ENG 120	College Composition <i>Viết luận đại học</i>	3		SNHU
22	ENG 200	Sophomore Seminar <i>Nghiên cứu chuyên đề</i>	3	ENG 120	SNHU
23	COM 212	Public Speaking <i>Nghệ thuật nói trước công chúng</i>	3		SNHU
24	PCC 201	Professional Communication and Career Planning <i>Kế hoạch, định hướng nghề nghiệp</i>	3	ENG 120	SNHU

IIb	Khối kiến thức theo khối ngành		21		
25	LIT 237	Young Adult Literature <i>Văn học thế hệ trẻ</i>	3		SNHU
IIIb	Khối kiến thức theo nhóm ngành		30		
26	OL 421	Strategic Management <i>Quản trị chiến lược</i>	3	ACC 202, MKT 113, ENG 200	SNHU
27	INT 113	Introduction to International Business <i>Nhập môn Kinh doanh quốc tế</i>	3		SNHU
28	QSO 300	Introduction to Operations Management <i>Nhập môn Quản trị vận hành</i>	3	MAT 240	SNHU
29	MKT 265	Social Media and Marketing Communications <i>Mạng xã hội và truyền thông marketing</i>	3		SNHU
30	INT 433	Multinational Marketing <i>Marketing đa quốc gia</i>	3	GV QĐ / MKT 205/ INT 113	SNHU
31	INT 316	Cultural and Political Environment of Business <i>Văn hóa & chính trị trong kinh doanh</i>	3		SNHU
32	ECO 322	International Economics <i>Kinh tế quốc tế</i>	3	ECO 201, ECO 202	SNHU
33	OL 320	Entrepreneurship <i>Khởi nghiệp</i>	3		SNHU
34	PHL 316	Business Ethics <i>Đạo đức kinh doanh</i>	3		SNHU
IVb	Khối kiến thức ngành		30		
35	ECO 402	Intermediate Macroeconomics <i>Kinh tế vĩ mô trung cấp</i>	3	ECO 201, ECO 202, MAT 240	SNHU
36	FIN 250	Personal Finance Planning <i>Hoạch định tài chính cá nhân</i>	3		SNHU
37	FIN 260	Risk Management and Insurance <i>Quản trị rủi ro và bảo hiểm</i>	3		SNHU
38	FIN 336	Multinational Corporate Finance <i>Tài chính doanh nghiệp đa quốc gia</i>	3	FIN 330	SNHU
39	FIN 440	Investment Analysis <i>Phân tích đầu tư</i>	3	FIN 340	SNHU
40	MAT 210	Applied Calculus I <i>Giải tích ứng dụng I</i>	3		SNHU

Lưu ý: Khung chương trình có thể được cập nhật, điều chỉnh theo quy định hiện hành của hai bên với sự chấp thuận của ĐHQGHN và được thông báo tới người học.

2.2. Các học phần yêu cầu học đối với sinh viên là công dân Việt Nam

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Triết học Mác-Lênin	3 tín chỉ
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2 tín chỉ
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2 tín chỉ
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 tín chỉ
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2 tín chỉ
6	Nhà nước và Pháp luật đại cương	2 tín chỉ
7	Giáo dục thể chất	4 tín chỉ
8	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8 tín chỉ

PHỤ LỤC 2

Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026, đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT và đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được xét tuyển thẳng vào chương trình cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính.

Lưu ý: Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển, được bảo lưu trong 03 năm THPT và chỉ có giá trị đến năm tốt nghiệp THPT.

2. Nguyên tắc xét tuyển

2.1. Nguyên tắc chung

- Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.
- Thí sinh trúng tuyển thẳng nếu có nguyện vọng nhập học vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN bắt buộc phải đăng ký trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được công nhận trúng tuyển chính thức.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Thứ tự giải: Nhất → Nhì → Ba;
- Điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại **Mục 11** trong Thông tin Tuyển sinh. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia;
- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ).

Lưu ý: Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

PHỤ LỤC 3

Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Đối tượng xét tuyển

Thí sinh có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN và Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN quy định.

2. Điều kiện, nguyên tắc xét tuyển

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển tối đa 15 nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Xét tuyển theo từng tổ hợp bài thi/môn thi THPT đã công bố trên nguyên tắc lấy tổng điểm (bao gồm cả ưu tiên khu vực và đối tượng) từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm cộng, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (ban hành theo Thông tư 06/2026/TT-BGD&ĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân. Mỗi ngành học chỉ có một điểm xét tuyển, không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \left(\frac{(\text{Môn 1} \times 2) + \text{Môn 2} + (\text{Môn Ngoại ngữ} \times 2)}{5} \times 3 \right) + \text{Điểm cộng} + \text{Điểm UT}$$

(Điểm UT bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng)

Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

- Điểm cộng xem chi tiết tại phụ lục 7 của Thông báo này.
- Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, Trường chỉ sử dụng kết quả điểm thi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để tuyển sinh, không cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.
- Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có điểm cộng thấp hơn; trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách và có điểm cộng bằng nhau, thứ tự xét ưu tiên đối với các thí sinh có thứ tự ưu tiên nguyện vọng cao hơn.
- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến, trực tiếp trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

3. Thời gian, cách thức đăng ký: theo lịch trình và quy định của Bộ GD&ĐT

PHỤ LỤC 4

Kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Đối tượng đăng ký

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn), đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ kết hợp tổng điểm hai môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi THPT năm 2026 (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn, không bao gồm môn Ngoại ngữ).

2. Điều kiện đăng ký

Thí sinh được đăng ký xét tuyển tối đa 15 nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

Thí sinh cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026;
- Có MỘT trong các chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng điều kiện sau:

Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm (Academic)	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
	VSTEP 3-5 (bài thi trên máy tính)	Các đơn vị được Bộ GD&ĐT cấp phép

(*) Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng. Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN không xét các chứng chỉ ngoại ngữ thi online. Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

3. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu;
- **Điểm xét tuyển** = điểm chứng chỉ ngoại ngữ đã quy đổi sang thang điểm 10 tính hệ số 2 cộng tổng điểm thi 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (công thức chi tiết xem tại Thông báo số 618/TB-ĐHNN ngày 24/4/2026), quy về thang 30 và cộng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng theo quy định (bảng quy đổi xem chi tiết tại Phụ lục 8 văn bản này);
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường;

- Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển;
- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển;
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung;
- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại **Mục 11** trong Thông tin Tuyển sinh. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Lưu ý: Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

PHỤ LỤC 5

Xét kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Đối tượng, điều kiện xét tuyển

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, đạt kết quả rèn luyện Tốt trong 3 năm học THPT và có kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQGHN còn thời hạn sử dụng không quá 02 năm kể từ ngày dự thi, trong đó có kết quả hợp phần Tiếng Anh. Tổng điểm bài thi ĐGNL của thí sinh cần đạt từ 75 điểm trở lên.

2. Nguyên tắc xét tuyển

2.1. Nguyên tắc chung

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển tối đa 15 nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). HĐTS căn cứ vào kết quả thi để xét tuyển vào tất cả các nguyện vọng của thí sinh đăng ký. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) căn cứ vào kết quả bài thi ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức và điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Thí sinh phải đăng ký các nguyện vọng của tất cả các phương thức xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Thí sinh không đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GD&ĐT sẽ không được xét tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS đơn vị quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

- Thí sinh chịu trách nhiệm hoàn toàn với các thông tin đã khai báo, các minh chứng đã đính kèm khi nộp hồ sơ xét tuyển. Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành hậu kiểm các điều kiện trúng tuyển theo từng đối tượng khi thí sinh nhập học. Những thí sinh không đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển sẽ bị loại khỏi danh sách trúng tuyển chính thức.

2.2. Nguyên tắc ưu tiên và các tiêu chí phụ

- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại **Mục 11** trong Thông tin Tuyển sinh. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực bậc THPT của Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ).

Lưu ý: Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

PHỤ LỤC 6

Xét kết quả học tập bậc THPT

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Đối tượng xét tuyển

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của pháp luật; thí sinh đang học lớp 12 và tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh.

2. Điều kiện xét tuyển

- Thí sinh đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và các điều kiện khác theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thí sinh có kết quả học tập của cả ba năm cấp THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12).
- Tổng điểm trung bình các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của ba năm THPT đạt từ 18,0 điểm trở lên theo thang điểm 30.

3. Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển được xác định trên thang điểm 30, là tổng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của ba môn thuộc các tổ hợp xét tuyển; không phân biệt điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

Điểm của mỗi môn trong tổ hợp xét tuyển được xác định bằng trung bình cộng điểm trung bình cả năm của môn học đó ở lớp 10, lớp 11 và lớp 12.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \left(\frac{(\text{Môn 1} \times 2) + \text{Môn 2} + (\text{Môn Tiếng Anh} \times 2)}{5} \right) \times 3 + \text{Điểm UT}$$

(Điểm UT bao gồm điểm ưu tiên khu vực, đối tượng)

Hệ số các môn được áp dụng tương ứng với từng tổ hợp xét tuyển theo quy định của chương trình. Trong tất cả các tổ hợp xét tuyển, môn Tiếng Anh là môn bắt buộc. Tổ hợp xét tuyển đồng thời bảo đảm có môn Toán hoặc môn Ngữ văn với trọng số tối thiểu bằng một phần ba tổng điểm xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với các thí sinh có cùng kết quả xét tuyển ở cuối danh sách, Nhà trường xét tuyển theo tiêu chí phụ sau: Xét tuyển theo điểm trung bình chung học tập môn Ngoại ngữ trong 3 năm THPT (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) từ cao xuống thấp;

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại **Mục 11** trong Thông tin Tuyển sinh. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ).
- Bằng Tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2026).

Lưu ý: Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

PHỤ LỤC 7

Bảng quy đổi mức điểm cộng sử dụng trong tuyển sinh đại học LKQT năm 2026 vào Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Điều kiện sử dụng điểm cộng

Chỉ áp dụng với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, không áp dụng với phương thức kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, không áp dụng với phương thức xét tuyển theo kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQGHN và không áp dụng với phương thức xét tuyển bằng kết quả học tập bậc THPT.

STT	Điều kiện sử dụng điểm cộng
1	1. Thí sinh thuộc đối tượng Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng) 2. Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia
2	Học sinh THPT trên toàn quốc được ưu tiên xét tuyển (cộng điểm) vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo chương trình, ngành đào tạo phù hợp với môn thi (môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường) nếu tốt nghiệp THPT, có kết quả học tập cả 3 năm bậc THPT được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại Giỏi trở lên) và đáp ứng một trong các tiêu chí sau: 1. Tiêu chí 1: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các Kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN 2. Tiêu chí 2: Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN 3. Tiêu chí 3: Đạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương
3	Học sinh THPT thuộc ĐHQGHN đã tham gia Chương trình VNU 12+ và tích lũy trước tối thiểu 03 học phần thuộc khối kiến thức nền tảng trong 01 chương trình đào tạo đại học, trong đó có tối thiểu từ 02 học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức theo khối ngành, nhóm ngành hoặc khối kiến thức ngành và các tiêu chí khác được quy định tại Quyết định số 2008/QĐ-ĐHQGHN ngày 16/5/2024 và Quyết định số 3557/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/7/2025 về ban hành Quy định đào tạo thí điểm Chương trình ươm tạo tài năng từ bậc THPT tại ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển (cộng điểm) vào bậc đại học theo chương trình, ngành đào tạo phù hợp.
4	1. Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt điểm từ 1376/1600 trở lên, khai báo mã đăng ký 7853-Vietnam National University-Hanoi 2. Thí sinh sử dụng kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT đạt điểm từ 30/36 3. Thí sinh sử dụng chứng chỉ của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh), mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên

Ghi chú:

- Các chứng chỉ quốc tế phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.

- Thời gian đạt các giải thưởng, tiêu chí cộng điểm không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển và được bảo lưu trong các năm học THPT đến năm tốt nghiệp THPT.

2. Bảng quy đổi điểm cộng

2.1. Điểm cộng dành cho thí sinh đạt giải trong các kỳ thi

STT	Kỳ thi	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
1	Học sinh giỏi cấp quốc gia (không dùng quyền tuyển thẳng)	3 điểm	2.5 điểm	2 điểm	1.5 điểm

STT	Kỳ thi	Nhất	Nhì	Ba	Khuyến khích
2	Olympic bậc THPT của ĐHQGHN	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	
3	Học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	1.5 điểm	1 điểm	0.5 điểm	

2.2. Điểm cộng dành cho thí sinh có chứng chỉ SAT

STT	Mức điểm cộng	SAT
1	1.0 điểm	1520/1600 trở lên
2	0.75 điểm	1440/1600 trở lên
3	0.5 điểm	1376/1600 trở lên

2.3. Điểm cộng dành cho học sinh chương trình VNU12+

(Chỉ sử dụng 03 học phần có điểm học phần cao nhất, trong đó 01 học phần thuộc khối kiến thức chung, 02 học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành, nhóm ngành)

STT	Mức điểm cộng	Xếp loại GPA của 3 học phần
1	1.5 điểm	Xuất sắc
2	1.0 điểm	Giỏi
3	0.5 điểm	Khá

Ghi chú:

- Tổng điểm cộng không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm 30 (tối đa 3.0 điểm). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này. Thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm cộng nhưng chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất, không cộng dồn điểm cộng của các thành tích.

- Điểm cộng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, đối tượng) để đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

3. Hồ sơ đăng ký

Thí sinh thực hiện đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại **Mục 11** trong Thông tin Tuyển sinh. Nhà trường không nhận hồ sơ bản cứng dưới bất kỳ hình thức nào.

Các giấy tờ, tài liệu cần chuẩn bị:

- Bản gốc của MỘT trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN; Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Kết quả kỳ thi SAT; Bảng điểm học tập Chương trình VNU12+ có xác nhận của Trường ĐHNN, ĐHQGHN.

- Bản gốc hoặc bản sao có công chứng học bạ 3 năm THPT (06 học kỳ);

- **Lưu ý:** Các hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp thiếu giấy tờ theo yêu cầu được coi như không hợp lệ và không được xét tuyển.

PHỤ LỤC 8

Các chứng chỉ tiếng Anh sử dụng trong phương thức kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ với kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026 và bảng quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ sang thang điểm 10 dành cho chương trình cử nhân khoa học Kinh tế - Tài chính

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHNN ngày 25/06/2026)

1. Danh mục các chứng chỉ tiếng Anh sử dụng trong phương thức kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ với kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026

Yêu cầu tối thiểu cần đạt	Đơn vị cấp chứng chỉ	Ghi chú
IELTS 5.5 điểm (<i>Academic</i>)	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)	Chứng chỉ phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.
TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)	
VSTEP 3-5 (<i>bài thi trên máy tính</i>)	Các đơn vị được Bộ GD&ĐT cấp phép	

2. Bảng quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ sang thang điểm 10

STT	IELTS (Academic)	TOEFL iBT	VSTEP 3-5	Quy đổi điểm chứng chỉ theo thang điểm 10
1	5.5	72-78	7.0	8.0
2	6.0	79-87	7.5	8.5
3	6.5	88-95	8.0	9.0
4	7.0	96-101	8.5	9.5
5	7.5-9.0	102-120	9.0-10.0	10